

玉井蓮賦 NGỌC TÌNH LIÊN PHÚ (1304)

莫挺之 Mạc Đĩnh Chi

叫閭闔以披心，敬獻玉井蓮之賦。

Gõ Cửa Trời để giải bày tâm sự, Kính dâng bài Phú Ngọc Tình Liên

(Tài liệu giảng dạy lớp Giới thiệu chữ Nôm cấp 3, Viện Việt-Học)

DẪN NHẬP

Mạc Đĩnh Chi 莫挺之 (1280-1350) (?), tự Tiết Phu 節夫, nguyên người châu Giang Nam 江南, huyện Bình Hà 平河, sau dời về tỉnh Hải Dương 海陽, huyện Nam Sách 南策, xã Nam Tân 南新, làng Lũng Động 隴洞. Ông đỗ Trạng nguyên khóa Giáp Thìn 甲辰 (1304), năm Hưng Long thứ hai mươi hai, đời Trần Anh Tông 陳瑛宗. Khi vào chầu, vua thấy người ông nhỏ bé, lại xấu xí, nên không vui. Ông mới dâng bài NGỌC TÌNH LIÊN PHÚ, viết theo lối vấn đáp, lấy ý từ bài thơ Cổ Ý 古意 của Hàn Dũ 韓愈 đời Đường 唐, và bài Ái Liên Thuyết 愛蓮說 của Chu Đôn Di 周敦頤 đời Tống 宋, ngụ ý ví mình như loài hoa sen hiếm quý. Vua xem khen hay và trọng dụng.

Trong thi văn, Hoa Sen được tán tụng khá nhiều. Ngoài bài thơ *Ngọc Tình Liên* của Linh Quân Hàn Dũ và *Ái Liên Thuyết* của Liêm Khê tiên sinh Chu Đôn Di, chúng tôi có chép thêm vài bài thơ khác nơi phần Phụ Lục, trong đó có bài Cây Sen.

NGỌC TÌNH LIÊN PHÚ

客有:

隱几高齋，夏日正午。
臨碧水之清池，
詠芙蓉之樂府。
忽有人焉：
野其服，黃其冠。
迴出塵之仙骨，
凜辟穀之臞顏。
問之何來，曰從華山。
迺授之几，迺使之坐。
破東陵之瓜，薦瑤池之果，
載言之琅，載笑之瑳。

Khách hữu :

Ẩn kỷ cao trai, hạ nhật chính ngọ .
Lâm bích thủy chi thanh trì,
vịnh phù dung chi nhạc phủ.
Hốt hữu nhơn yên:
Dã kỳ phục, hoàng kỳ quan .
Quýnh xuất trần chi tiên cốt ,
Lẫm tịch cốc chi cù nhan .
Vấn chi hà lai , Viêt tùng Hoá sơn .
Nãi thụ chi kỷ , nãi sử chi toạ .
Phá Đông Lăng chi qua , tiển Dao Trì chi quả
Tái ngôn chi lãng , tái tiếu chi tha.

既而

目客曰：子非愛蓮之君子耶！
我有異種，藏之袖間。
非桃李之粗俗，
非梅竹之孤寒。
非僧房之枸杞，
非洛土之牡丹。
非陶令東籬之菊，

Ký nhi

Mục khách viêt: Tử phi ái liên chi quân tử da .
Ngã hữu dị chủng, tàng chi tụ gian .
Phi đào lý chi thô tục ,
Phi mai trúc chi cô hàn .
Phi tăng phòng chi câu kỷ ,
Phi Lạc thổ chi mẫu đơn .
Phi Đào Linh đông ly chi cúc ,

非靈均九畹之蘭。
乃泰華山頭玉井之蓮。

Phi Linh Quân cứu uyển chi Lan .
Nãi Thái Hoá sơn đầu Ngọc tỉnh chi liên

客曰：

異哉！
豈所謂藕如船兮花十丈，
冷如霜兮甘比蜜者耶！
昔聞其名，今得其實。
道士欣然，乃袖中出。
客一見之，心中鬱鬱。
乃拂十樣之牋，泚五色之筆。
以而歌曰：

Khách viết :

Dị tai !
Khởi sở vị ngẫu như thuyền hề hoa thập trượng ,
Lãnh như sương hề cam tỷ mật giả da !
Tích văn kỳ danh , kim đắc kỳ thực .
Đạo sĩ hân nhiên, nãi tị trung xuất .
Khách nhứt kiến chi, tâm trung uất uất .
Nãi phát thập dạng chi tiên, tỹ ngũ sắc chi bút .

Dĩ nhi ca viết :

架水晶兮為宮， Giá thủy tinh hề vi cung ,
鑿琉璃兮為戶。 Tạc lưu ly hề vi hộ.
碎玻璃兮為泥， Toái pha ly hề vi nê,
洒明珠兮為露， Sái minh châu hề vi lộ ,
香馥郁兮層霄， Hương phức úc hề tầng tiêu ,
帝聞風兮女慕。 Đế văn phong hề nữ mộ .
桂子冷兮無香， Qué tử lãnh hề vô hương ,
素娥紛兮女妒。 Tố Nga phân hề nữ đố .
採瑤草兮芳州， Thái dao thảo hề phương châu ,
望美人兮湘浦。 Vọng mỹ nhân hề Tương Phố.
蹇何為兮中流， Kiển hà vi hề trung lưu,
盍將返兮故宇。 Hạp tương phản hề cố vũ .
豈護落兮無容， Khởi hộ lạc hề vô dung ,
嘆嬋娟兮多誤。 Thán thiên quyên hề đa ngộ .
苟予柄之不阿， Cẩu dư bính chi bất a ,
果何傷兮風雨。 Quả hà thương hề phong vũ .
恐芳紅兮搖落， Khủng phương hồng hề dao lạc,
美人來兮歲暮。 Mỹ nhân lai hề tuế mộ .

道士聞而嘆曰：

子何為哀且怨也

獨不見

鳳凰池上之紫薇，

白玉堂前之紅藥！

復地位之清高，

藹聲名之昭灼。

彼皆見貴於聖明之朝，

子獨何之乎騷人之國！

於是

有感其言，起敬起慕。

Đạo sĩ văn nhi thán viết:

Tử hà vi ai thã oán dã

Độc bất kiến

Phượng Hoàng trì thượng chi tử vi.

Bạch ngọc đường tiền chi hồng dược !

Huyền địa vị chi thanh cao ,

Ái thanh danh chi chiêu chước .

Bỉ giai kiến quý ư thánh minh chi triều ,

Tử độc hà chi hồ tao nhân chi quốc

Ư thị

Hữu cảm kỳ ngôn, khởi kính khởi mộ .

哦誠齋亭上之詩，
賡昌黎峰頭之句。
叫閭闔以披心，
敬獻玉井蓮之賦。

Nga Thành Trai ‘Đình thượng’ chi thi,
Canh Xương Lê ‘Phong đầu’ chi cú .
Khiếu xương hạp dĩ phi tâm,
Kính hiến Ngọc Tinh Liên chi Phú.

DỊCH NGHĨA

Bài Phú Hoa Sen Giếng Ngọc

Có vị khách:

Trưa ngày hè, ngồi tựa ghé trong nhà cao
Nhìn xuống hồ trong nước biếc
Ngâm khúc Phù Dung trong Nhạc phủ

Chợt có người

Mặc lối quê, đội mũ vàng
Khác kẻ trần, vẽ người tiên
Không ăn thóc gạo, hình dáng óm o
Hỏi từ đâu đến, đáp từ Hoá Sơn
Bèn nhắc ghé , bèn mời ngồi.
Cắt dưa Đông Lãng, dâng đào Dao Trì
Vừa nói sang sảng; vừa cười ha hả

Đã vậy

Nhìn khách mà rằng :
Bạn cũng là người yêu sen đó chẳng ?
Ta có giống lạ, cất trong tay áo đây
Chẳng như đào lý thô tục
Chẳng như mai trúc trọi cùn
Chẳng như củ kỷ phòng tãng
Chẳng như mẫu đơn đất Lạc
Chẳng như châu cúc Đào Tiềm
Chẳng như vườn lan Khuất Nguyên
Đó là loài Sen Giếng Ngọc nơi đầu núi Thái Hoá

Khách rằng :

Lạ thay ! Có phải người xưa nói
“Ngó sen lớn tợ thuyền, hoa cao mùi thơm
Lạnh như sương, ngọt như mật” đó chẳng ?
Trước kia nghe tiếng, nay thấy được thực
Đạo sĩ vui hơn hờ, bèn lấy trong tay áo ra
Khách vừa trông thấy, trong lòng không vui
Bèn gấp mùi xấp giấy, bút chấm mực năm màu
Làm bài ca rằng :

Gác thuỷ tinh làm cung

Đục lưu ly làm cửa
 Tán nát pha lê làm bùn
 Tươi ngọc sáng làm mốc
 Hương thơm ngào ngạt lên mây
 Ngọc Hoàng nghe cũng hâm mộ
 Hột quế lạnh chẳng thơm
 Tố Nga ghen tuôn rói rít
 Hải cò dao nơi bãi cỏ thơm
 Trông mỹ nhơn nơi Bến Tương
 Lơ lửng giữa dòng mà chi
 Sao chẳng trở về chốn cũ
 Há bỏ bê không cần
 Than phận gái nhiều nỗi sai lầm
 Ta tạm giữ mực chẳng a dua
 Mưa gió rớt lại chẳng thương tổn gì
 Sợ lúc phai hương lạt thắm
 Người đẹp đến lúc xuân tàn

Đạo sĩ nghe mà than rằng :

Sao bạn lại ai oán vậy ?

Bạn chẳng thấy

Hoa tử vi trong ao Phụng Hoàng

Hoa hồng dục trước thềm Bạch Ngọc đó sao ?

Cầu cạnh địa vị thanh cao

Rập rành sáng rực thanh danh

Triều Thánh Minh chúng đều dục quý

Cõi Tao Nhơn bạn chịu lẻ loi

Giờ đây

Khách nghe mà cảm kích, đem lòng kính mộ

Ngâm thơ ‘Đình Thượng’ của Thành Trai

Hoạ câu ‘Phong Đầu’ của Hàn Dũ

Gõ cửa trời để giải bày tâm sự

Kính dâng bài Phú Ngọc Tĩnh Liên

PHỤ CHÚ

- cao 高 = cao, trai 齋 = phòng; cao trai 高齋 = nhà cao; thư trai 書齋 = phòng đọc sách.
- tịch 辟 = lánh, cốc 穀 = lúa; tịch cốc 辟穀 = không ăn lúa gạo.
- cù 醜 = gầy còm, nhan 顏 = hình dáng; cù nhan 醜顏 = hình dáng ốm o.
- nãi 迺 di dạng của 乃 (nãi) bèn
- phá Đông Lăng chi qua 破東陵之瓜 = xẻ dưa Đông Lăng
- tiến Dao Trì chi quả 薦瑤池之果 = dâng mời trái đào tiên.

- tái ngôn chi lãng 載言之琅 = vừa nói sang sảng; tái tiếu chi tha 載笑之嗟 = vừa cười ha hả
- Lạc thổ 洛土: vùng Hà Nam 河南 bên Tàu
- củ / câu kỷ 枸杞: tên cây, dùng làm thuốc
- Đào Lệnh 陶令: chỉ Đào Tiềm 陶潛 (365-427), đời Tấn 晉 .
- Linh Quân 靈均: Khuất Nguyên 屈原 hay Khuất Bình 屈平, tự Linh Quân 靈均 người nước Sở, thời chiến Quốc, tác giả bài thơ Ly Tao 離騷 .
- Có phải người xưa nói : ‘ người xưa nói ’ chỉ Hàn Dũ và bài Ngọc Tỉnh Liên Thi .
- ngẫu 藕: ngó sen.
- hân 欣然: mừng; nhiên 然: trợ ngữ; hân nhiên 欣然: vui mừng, hớn hờ.
- uất uất 鬱鬱: buồn bã, ngậm ngùi.
- vô dung 無容: không cần
- tuế 歲: năm; mộ 暮: già, cuối; tuế mộ 歲暮: cuối năm .
- độc 獨: lẻ loi, riêng rẽ.
- hồng dược 紅藥: hoa thược dược 芍藥 màu đỏ; còn gọi là xích thược 赤芍.
- chiêu chúc 昭灼: rực rỡ.
- nga 哦: ngâm nga.
- Thành Trai 誠齋: tên hiệu nhà thơ Dương Vạn Lý 楊萬里 (1127—1206), đời Tống 宋 người tỉnh Cát Thủy 吉水 (nay là tỉnh Giang Tây, huyện Cát Thủy 江西省吉水縣) [xem bài *Liên Thi*, Phụ Lục số 4].
- canh 賡: hoạ thơ
- Xương Lê 昌黎: Huyện Xương Lê 昌黎縣 thuộc tỉnh Hà Bắc 河北省 là quê nhà thơ Hàn Dũ 韓愈 đời Đường 唐 [xem bài *Ngọc Tỉnh Liên Thi*, Phụ Lục số 1].
- xương hạp 閭闔: cửa trời, cửa chánh trong cung; gió thu.
- phi披: xé ra; tâm 心: tim, lòng; phi tâm披心: giải bày tâm sự.

PHỤ LỤC

1. Ngọc Tĩnh Liên Thi <Hàn Dũ> 玉井蓮詩 <韓愈>

太華峰頭玉井蓮，開花十丈藕如船。
冷比雪霜甘比蜜，一片入口沈痾痊。
我欲求之不憚遠，青壁無路難夤緣。
安得長梯上摘實，下種七澤根株連。

PHIÊN ÂM

Thái Hoá phong đầu Ngọc Tĩnh Liên , Khai hoa thập trượng ngẫu như thuyền .

Lãnh tử tuyết sương cam tử mật , Nhứt phiến nhập khẩu trầm kha thuyên .
Ngã dục cầu chi bất đạn viễn , Thanh bích vô lộ nan di duyên .
An đắc trường thê thương trích thật , Há chúng thất trạch căn chu liên .

DỊCH NGHĨA

Sen Ngọc Tĩnh trên đầu núi Hoá,
Ngó tợ thuyền mười trượng hoa cao .
Lạnh như tuyết sương ngọt như mật ,
Ngậm một miếng bịnh trầm cũng khỏi .
Ta mong cầu khỏi sợ quanh co,
Sườn dốc xanh một không lối trèo .
Sao được thang dài leo lên hái,
Xuống trồng gốc sen trong bảy chằm.

Toàn Đường Thi, quyển 336 bài 16: 《古意》

藕 ngẫu = ngó sen

沈痾痊 trầm kha thuyên = bịnh nặng cũng lành

憚遠 đạn viễn = kiêng sợ vẫn vợ

夤緣 di duyên = do đứt lót mà được thăng quan tiến chức

根株 căn chu; căn = rễ; chu = gốc; căn chu = gốc rễ.

2. Ái Liên Thuyết <Chu Đôn Di> 愛蓮說 <周敦頤>

水陸草木之花，可愛者甚蕃。晉陶淵明獨愛菊；自李唐來，世人盛愛牡丹；予獨愛蓮之出淤泥而不染，濯清漣而不妖，中通外直，不蔓不枝，香遠益清，亭亭靜植，可遠觀而不可褻玩焉。予謂菊，花之隱逸者也；牡丹，花之富貴者也；蓮，花之君子者也。噫！菊之愛，陶後鮮有聞；蓮之愛，同予者何人；牡丹之愛，宜乎眾矣。

PHIÊN ÂM

Thủy lục thảo mộc chi hoa , khả ái giả thậm phồn . Tấn Đào Uyên Minh độc ái cúc ; tự Lý Đường lai , thể nhơn thịnh ái mẫu đơn ; dư độc ái liên chi xuất ứ nê nhi bất nhiễm , trạch thanh liên nhi bất yêu , trung thông ngoại trực , bất mạn bất chi , hương viễn ích thanh , đĩnh đĩnh tĩnh thực , khả viễn quán nhi bất khả tiết ngoạn yên . Dư vị cúc , hoa chi ẩn dật giả dã ; mẫu đơn , hoa chi phú quý giả dã ; liên , hoa

chi quân tử giả dã . Y ! Cúc chi ái , Đào hậu tiên hữu văn ; liên chi ái , đồng dư giả hà nhơn ; mẫu đơn chi ái , nghi hồ chúng hĩ .

DỊCH NGHĨA

Bông của cây cỏ dưới nước trên bờ, nhiều loài dễ mến . Đào Uyên Minh đời Tấn riêng thích cúc ; từ Lý Đường trở về sau , người đời rất thích mẫu đơn ; riêng tôi, tôi thích hoa sen, ‘gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn’, trơ trọi trên nước lặn tẩn mà không ẻo lả, bên trong thông suốt bên ngoài thẳng ngay, chẳng bò dưới đất chẳng phát nhánh cành , mùi thơm truyền xa càng tinh khiết , cảm yên đứng thẳng , có thể ngắm từ xa, nhìn không chán . Ta bảo cúc là hoa của kẻ ẩn dật ; mẫu đơn là hoa của bậc giàu sang ; sen là hoa của quân tử vậy . Ôi ! Yêu thích cúc , sau họ Đào vẫn còn nghe ; có ai yêu thích sen cùng với ta nào ; yêu thích mẫu đơn có nhiều kẻ thế ư .

3. Hán Nhạc Phủ 漢樂府

江南可採蓮

Giang Nam Khả Thái Liên

Giang Nam Hái Đượ Sen

江南可採蓮，
蓮葉何田田！
魚戲蓮葉間：
魚戲蓮葉東，
魚戲蓮葉西，
魚戲蓮葉南，
魚戲蓮葉北。

Giang Nam khả thái liên ,
Liên diệp hà điền điền !
Ngư hí liên diệp gian :
Ngư hí liên diệp đông ,
Ngư hí liên diệp tây ,
Ngư hí liên diệp nam ,
Ngư hí liên diệp bắc .

Giang Nam hái đượ sen
Lá sen sao xào xạc
Cá giỡn dưới lá sen
Cá giỡn lá bên đông
Cá giỡn lá bên tây
Cá giỡn lá bên nam
Cá giỡn lá bên bắc

4. Liên Hoa

楊萬里 (蓮花)

Dương Vạn Lý (Liên Hoa)

Hoa Sen

紅白蓮花開共塘，
兩般顏色一般香。
恰如漢殿三千女，
半是濃妝半淡妝。

Hồng bạch liên hoa khai cộng đường ,
Lưỡng bàn nhan sắc nhứt bàn hương .
Kháp như Hán điện tam thiên nữ ,
Bán thị nùng trang bán đạm trang.

Đỏ trắng hoa sen nở đủ đường
Đôi phần nhan sắc một phần hương
Vừa như Hán điện ba ngàn gái
Nửa lạt nửa nùng hoa phô trương

5. Cây sen

菱蓮

Cây Sen

納潭之懽朋蓮
萼青葭臯吏擅蕊黃
蕊黃葭臯萼青
近湓廡拯灰腥味溢

Trong đầm, gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng,
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

HẢI BIÊN, tháng 8 năm 2007

LÊ VĂN ĐẶNG

